TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **16**/2019/DS-ST
Ngày: 08-11-2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Nguyễn Huy Giáp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-DS ngày 25/03/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 249/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 277/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV**

Địa chỉ trụ sở: Số ab Láng Hạ, phường L H, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kiêm Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người nhận ủy quyền lại: Anh Bùi Xuân Qu, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tầng a, số ab C Th, phường b, quận c, thành phố Hồ Chí Minh. (theo văn bản ủy quyền số 32263/2019/UQ-PGDK ngày 16/8/2019)

*** Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1990**

Trú tại: Số abc N H, ấp B Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số bcd, thôn Đ B, ấp B Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Qu có mặt, chị Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/8/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho chị Trần Thị Tuyết Nh vay số tiền 50.000.000đ căn cứ theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/8/2016. Trong đó thỏa thuận: mục đích vay để mua xe, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 32%/năm (được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần nhưng không quá 35%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền gốc và lãi trả hàng tháng (vào ngày 26, tổng cộng là 36 kỳ), phương thức trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là nộp tiền vào tài khoản, không có tài sản đảm bảo tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Trần Thị Tuyết Nh mới trả được số nợ gốc là 15.140.051đ và tiền lãi là 17.682.590đ tính đến ngày 28/11/2017. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng chị Nh vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu chị Trần Thị Tuyết Nh phải trả các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 08/11/2019 là: 67.309.943đ, bao gồm: Nợ gốc là: 34.859.949đ; nợ lãi trong hạn là: 21.969.515đ; nợ lãi quá hạn là: 10.984.757đ.

- Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/11/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong "giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng diện tử và vay vốn" giao kết ngày ngày 22/8/2016.

** Bị đơn – chị Trần Thị Tuyết Nh, trình bày (tại biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2019)*: Ngày 22/8/2016, giữa chị với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV đã giao kết "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn". Nội dung, chị vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ; mục đích vay để mua xe; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất trong hạn là 32%/năm (được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần nhưng không quá 35%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 26; phương thức trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là nộp tiền vào tài khoản. Ngày 26/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho chị số tiền vay theo hợp đồng nêu trên. Nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chị có yêu cầu được thanh toán số tiền gốc còn lại và xin toàn bộ số tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên xử: Buộc chị Trần Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ gốc là 34.859.949đ và tiền lãi theo quy định; chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Tuyết Nh theo đúng quy định của tố tụng dân sự; triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng chị Nh vẫn vắng mặt. Ngày 31/10/2019, chị Nh có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện*:

[2.1]. Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Tuyết Nh trả nợ và đã xuất trình các chứng cứ như: Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/8/2016; bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân; các bản kê chi tiết số tiền chị Trần Thị Tuyết Nh đã trả, các bản kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn.

[2.2]. Tại biên bản lấy lời khai chị Trần Thị Tuyết Nh ngày 31/10/2019 thể hiện: Chị Nh thừa nhận đã giao kết "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV ngày 22/8/2016. Theo đó, chị Trần Thị Tuyết Nh vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ; mục đích vay để mua xe; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất trong hạn là 32%/năm (được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần nhưng không quá 35%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 26; phương thức trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nộp tiền vào tài khoản. Ngày 26/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Trần Thị Tuyết Nh số tiền vay theo hợp đồng nêu trên.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Trần Thị Tuyết Nh đã trả được 17 kỳ với tổng số nợ gốc là 15.140.051đ và tiền lãi là 17.682.590đ (tính đến ngày 28/11/2017). Như vậy, tính đến ngày 08/11/2019 thì chị Nh còn nợ tổng số tiền là 67.309.943đ (bao gồm nợ gốc là 34.859.949đ; nợ lãi trong hạn là 21.969.515đ; nợ lãi quá hạn là 10.984.757đ).

[2.4]. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Bị đơn có yêu cầu được thanh toán số

tiền gốc còn lại và xin toàn bộ số tiền lãi. Đề xuất này không được nguyên đơn đồng ý nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 thì chị Nh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được thỏa thuận tại "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" mà các bên đã giao kết.

[2.5]. *Về án phí*: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV đối với chị Trần Thị Tuyết Nh về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc chị Trần Thị Tuyết Nh phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 08/11/2019 là: 67.309.943đ (Sáu mươi bảy triệu ba trăm lẻ chín nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

Bao gồm:

+ Tiền nợ gốc chưa trả là 34.859.949đ (Ba mươi tư triệu tám trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng);

+ Tiền lãi trong hạn là 21.969.515đ (Hai mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng);

+ Tiền lãi quá hạn là 10.984.757đ (Mười triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).

- Tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi trả hết khoản nợ trên theo lãi suất đã thỏa thuận trong các "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" ngày 22/8/2016 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV với chị Trần Thị Tuyết Nh.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm hai nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006502 ngày 22/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Trần Thị Tuyết Nh phải chịu số tiền 3.365.497đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Tuyết Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC. THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung